

ĐIÀ TẶNG BỒ-TÁT BỔN NGUYỆN KINH

Tập 23

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học Hội Singapore

Mời mở cuốn Khoa Chú quyển trung, trang 49, mời xem kinh văn:

Hà huống thiện nam tử thiện nữ nhân, tự thư thử kinh, hoặc giáo nhân thư, hoặc tự tổ họa Bồ-tát hình tượng, nãi chí giáo nhân tổ họa, sở thọ quả báo tất hoạch đại lợi.

Phía trước nói về người thân, quyến thuộc, bạn bè trước lúc họ lâm chung, dùng tài vật của họ, thay họ tu phước, phước báo họ đạt được vô cùng thù thắng. Nếu như lúc mình còn khỏe mạnh có thể tự mình tu phước, vậy thì quả báo đương nhiên sẽ càng thù thắng, đoạn này nói về đạo lý này. “*Huống hồ người thiện nam, người thiện nữ*”, “*thư*” là viết, chép, thời xưa kỹ thuật in ấn còn chưa phát minh, hơn phân nửa kinh sách và hình tượng Phật, Bồ-tát đều được chép và vẽ. Chép một bộ kinh thì thế gian có thêm một bộ kinh điển, có thể làm tăng thượng duyên Phật pháp cho một số chúng sanh, cho nên công đức này rất lớn. Đức Phật không còn tại thế, Phật pháp có thể trụ thế lâu dài thì nhất định phải nhờ kinh điển, kinh điển phải có người hộ trì, lưu thông; công đức lưu thông kinh điển, hộ trì Phật pháp trong thế gian và xuất thế gian đích thực là thuộc về hạng nhất. Bởi vì chỉ có Phật pháp mới có thể làm cho chúng sanh giác ngộ, có thể làm cho chúng sanh phá mê, phá mê khai ngộ mới có thể được vô lượng phước báo. Đức Phật nói lời thành thật với chúng ta, phước báo chân thật của hết thảy chúng sanh vốn có đầy đủ trong tự tánh, nhưng nếu bạn không giác ngộ thì tự tánh của bạn bị che lấp. Tuy có phước báo, cũng giống như “*bảo tạng*” vậy, ẩn kín trong núi sâu, chôn vùi dưới lòng đất, tuy có nhưng bạn không dùng được. Nhà của bạn được xây trên mỏ vàng, phía dưới là mỏ vàng vô tận, nhưng bạn không lấy dùng mà vẫn phải chịu quả báo nghèo khổ, bạn không được thọ dụng. Cho nên, Phật pháp dạy bạn khai trí tuệ, khai phát kho tàng trong tự tánh của bạn, phước báo ấy không cùng tận.

Trong Phật pháp dạy bạn tu phước, nguyên nhân của việc tu phước là gì? Do bạn còn chưa kiến tánh. Khi chưa kiến tánh, nếu muốn hưởng

phước báo thì phải làm sao? Chỉ có nhờ tu. Thế nên, phước nhờ tu có được không phải của tự tánh, [phước trong] tự tánh mới không cùng tận. Giống như chúng ta xem thấy thế giới Cực Lạc của đức Phật A-di-đà được nói trong kinh Tịnh độ, đó là phước báo của tự tánh. Trong kinh Hoa Nghiêm nói đến thế giới Hoa Tạng của đức Phật Tỳ-lô-giá-na cũng là phước báo của tự tánh. Chư vị phải biết, nếu như chúng ta phá mê khai ngộ, minh tâm kiến tánh, y báo và chánh báo trang nghiêm giống như thế giới Cực Lạc và thế giới Hoa Tạng sẽ hiện ra. Đương nhiên nói thì dễ, để thật sự làm được thì rất khó, lúc chúng ta chưa kiến tánh mà muốn được phước, thì phương pháp duy nhất là phải tu, bạn tu nhiều thì phước báo của bạn sẽ nhiều, bạn tu ít thì phước báo của bạn sẽ ít. Tu phước trong nhà Phật là thù thắng nhất, nhưng quan trọng chúng ta phải có trí tuệ phân biệt. Nhà Phật, trong kinh Lăng-nghiêm, Thế Tôn nói thời Mạt pháp chúng ta “*tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng*”, đây chính là nhắc nhở chúng ta, trong thời kỳ này có Phật pháp giả, có Phật pháp giả mạo. Trông phước trong Phật pháp giả, Phật pháp giả mạo thì khá khó khăn. Không phải nói không có, trên lý luận thì vẫn có! Nhưng bạn không được thọ dụng. Chỉ gieo xuống hạt giống trong a-lại-da thức, đến lúc nào mới có thể hưởng thọ được, quá khó. Trong kinh có thí dụ, vô lượng kiếp sau mới có thể được thọ dụng. Nếu như chúng ta trông phước thì ngay hiện đời có thể được thọ dụng. Nếu bạn biết được Phật pháp thật, đạo tràng Phật pháp chân thật, mọi người chân chánh tu hành, bất luận là chúng xuất gia hay tại gia, chỉ cần tu hành chân chánh thì cúng dường liền có phước. Cho nên, mọi người cũng đừng có thành kiến, nhất định đối với chúng xuất gia thì chúng ta mới cung kính, còn chúng tại gia thì kém một bậc, thế gian thường có phân biệt sai lầm như vậy. Nhất định phải biết, trong đồng tu tại gia cũng có người tu hành rất tốt, chư Phật, Bồ-tát thị hiện thân phận tại gia rất nhiều, đạo lý này nhất định phải hiểu. Phạm là những người tốt, người thiện, người hiền có sức ảnh hưởng nhất định đối với xã hội, địa phương, phong tục giáo hóa thì chúng ta đều nên cúng dường, đều nên học theo họ, như vậy mới đúng.

Tự mình chịu chép kinh, hiện nay không cần chép kinh, hiện nay kỹ thuật in ấn phát triển, khoa học kỹ thuật phát triển thì in kinh là được rồi. Chúng ta lựa bản in nào tốt, bản chú giải tốt, rồi in ấn lưu thông với số lượng nhiều, cho nên hiện nay tu phước đích thực là tiện lợi hơn so với người xưa rất nhiều. Người hiện nay tu phước không được quả báo bằng người xưa, đó là do nhân tố khác. Nhân tố đó là gì? Tâm địa không kiên thành, không cung kính, không khẩn thiết như người xưa, làm thì làm nhiều hơn người thời xưa, phước thì được ít hơn người xưa, đây chính là lời dạy của Đại sư Ấn Quang: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích,*

mười phần thành kính được mười phần lợi ích”. Những việc làm của chúng ta hiện nay vượt trội hơn người xưa không chỉ gấp trăm ngàn lần, nhưng không được phước bằng người xưa. Đó là vì người xưa có một trăm phần thành kính, hiện nay chúng ta chỉ có một, hai phần thành kính, do đó phải hiểu đạo lý này. Nếu như chúng ta có tâm thành kính giống như người thời xưa, hiện nay tu phước chắc chắn sẽ vượt trội người xưa gấp trăm ngàn lần, sẽ được phước báo gấp trăm ngàn lần, điều này không thể không biết. Cho nên, [chúng ta] có rất nhiều cơ hội trước mắt mà bỏ lỡ, thật là đáng tiếc! Đây là nói về việc lưu thông kinh điển.

Kế đó là việc đúc tạo tượng Phật; hiện nay đúc hình tượng Phật, Bồ-tát rất thuận tiện, hiện nay có thể làm khuôn, làm một chiếc khuôn, làm tốt rồi có thể đúc mấy ngàn tượng, mấy vạn tượng Phật với chi phí thấp. Hiện nay là thời đại cơ giới hóa, thời xưa là làm bằng thủ công. Còn việc vẽ tranh, in ấn cũng rất thuận tiện. Thế nên, chúng ta phải biết làm thế nào có thể theo kịp những đại đức thời xưa, phải có tâm chân thành cung kính, tâm khẩn thiết muốn đem lại lợi ích cho chúng sanh, thì bạn sẽ được ích lợi to lớn, *“sở thọ quả báo, tất hoạch đại lợi”*. Chúng ta tự làm, dạy người khác làm, nếu tự mình không có nhân duyên, điều kiện không đủ thì chúng ta khuyên người khác làm cũng được lợi ích rất lớn. Chúng ta xem chú giải trang 50, hàng thứ nhất, Pháp sư Thanh Liên dẫn chúng một đoạn trong kinh Niết-bàn, đoạn này rất quan trọng! Tôi đọc một lần, mọi người cùng nghe. Trong kinh Niết-bàn nói: *“Ở trong đời ác, biên chép kinh điển”*, chúng ta hiện nay gọi là in kinh, *“cũng khuyên người khác biên chép, có thể hiểu được đầy đủ nghĩa vị [của kinh]*. không những tự mình lưu thông kinh sách, đối với những ý nghĩa nói trong kinh sách cũng có thể thông đạt, có thể hiểu rõ. *“Tổ họa hình tượng”*, phía trước là chép kinh, phía sau nói về tạo tượng, tạo tượng bằng cách đắp nặn cũng được, bằng cách vẽ cũng được. Trong kinh Tạo Tượng dạy: *“Tạo hình tượng Phật, Bồ-tát, phước ấy vô lượng, không có lúc cùng tận, không thể tính đếm”*. Hai đoạn nhỏ này đều là đoạn trích trong kinh, quả báo, phước đức thật sự là vô lượng vô biên. Trong kinh nói: *“Có thể hiểu được đầy đủ nghĩa vị [của kinh]”*, hai câu này rất quan trọng, khi bạn thật sự hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ sự thật quả báo thì bạn mới thật sự không có hoài nghi, dùng tâm chân thành cung kính mà làm.

Phật pháp trong xã hội hiện nay đích thật đã suy thoái, tại sao lại suy thoái? Không có thiện tri thức chỉ dạy, tuy kinh điển lưu thông rất nhiều nhưng không có người giảng giải. Bạn chỉ đọc tụng nhưng không thể lý giải được, họ cũng hiểu được tạo tượng rất tốt, cũng phát tâm tạo tượng, nhưng khi gặp một số ác tri thức nói: *“Bạn làm như vậy là mê tín, làm như*

vậy không có công đức”, nghe xong thì người ấy rất dễ thoái tâm. Nếu như ác duyên này rất lớn, gặp được một người thì một người nói như vậy, gặp được hai người thì hai người cũng có cách nói như vậy, lại gặp bốn, năm người cũng nói như vậy thì lòng tin của người đó sẽ bị lay chuyển. Có thể nào gặp nhiều người cùng nói giống như vậy không? Rất có thể. Đức Phật nói: “*Tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng*”, bạn gặp mười người, tám người cũng đâu có gì lạ. Gặp được một trăm, một ngàn người đều nói như vậy thì bạn phải làm sao? Đến lúc ấy rốt cuộc chúng ta tin lời đức Phật nói hay vẫn là tin lời của mọi người? Nhất định phải hiểu nghĩa kinh, việc này rất quan trọng! Cho nên chúng ta hiểu rồi, chúng ta có nghĩa vụ tuyên dương, có nghĩa vụ đem ý nghĩa chân thật trong kinh Phật, không ngại phiền phức mà giảng giải cho người ta nghe. Giúp người giác ngộ, kiên định tín tâm, nguyện tâm của họ, thành tựu phước đức lợi ích của chính họ, đây là muốn tốt cho họ.

Trong Phật pháp hết thảy đều vì chúng sanh, quyết định không vì mình. Chư Phật, Bồ-tát tuyệt đối không có thành kiến, tuyệt đối không có ý niệm về bản thân, đức Phật giảng hết thảy kinh có ý của mình trong đó hay không? Không có. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thuyết pháp 49 năm, không có câu nào, chữ nào là ý của riêng mình. Nếu như nói là ý của mình thì đó là phạm phu, phạm phu mới có mình, còn có mình là “ngã chấp” cứng chắc. Không phá được ngã chấp thì vẫn là phạm phu lục đạo luân hồi, họ làm sao có thể thuyết pháp? Đức Phật đoạn dứt hết cả hai *ngã chấp* và *pháp chấp*, ngài làm gì có ta, làm gì có ý của ta. Đã không có ta, không có ý của ta, kinh Phật được nói như thế nào? Nói thật ra, vừa mở cuốn kinh câu thứ nhất liền nói với bạn: “*Như thị ngã văn*”, ý của bốn chữ này là tự tánh lưu lộ, vậy mới gọi là như thị. “Như thị” là từ trong chân như tự tánh lưu xuất ra, chân như tự tánh là chúng sanh và Phật bình đẳng. Kinh Phật từ tự tánh của Phật lưu xuất ra, hay nói cách khác, cũng là lưu xuất ra từ tự tánh của chính chúng ta, là sự việc như vậy. Thế nên, việc đó là chân thật không hư giả, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Tương lai khi chúng ta minh tâm kiến tánh, Phật pháp thường nói tới “chúng”, trong “*tín, giải, hành, chúng*”, bạn chúng cái gì? Chúng mình hết thảy kinh Phật nói đều từ tự tánh của mình lưu lộ ra, đây gọi là chúng quả. Tự tánh của Phật và tự tánh của mình không có khác nhau, là một không phải hai, chúng mình việc này. Sanh Phật bất nhị, chúng sanh và Phật không hai, đều là một.

Đức Phật đã kiến tánh, chúng ta hiện nay chưa kiến tánh, chúng ta nghe lời Phật dạy chính là thuận theo tự tánh, tuyệt đối không phải bị đức Phật Thích-ca Mâu-ni xỏ mũi dắt đi, không phải. Bạn y giáo phụng hành là tánh đức của tự tánh hiển lộ, lời dạy bảo của đức Phật mới thật sự đạt

đến cao minh, thật sự đạt đến chí thiện viên mãn. Trong quá trình học tập, nhất định phải biết *“hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”*, đây là lời của Phổ Hiền Bồ-tát dạy chúng ta, đây là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của tu hành. Làm sao có thể làm việc này đến chí thiện, làm đến viên mãn. Chí thiện tuyệt đối không trái nghịch tánh đức, không trái nghịch lý, gọi là khế lý, như vậy là chí thiện. Viên mãn là khế cơ, cơ là đại chúng hiện nay. Hôm qua, tôi triệu tập hết thầy những pháp sư lãnh chúng, tôi nói đạo lý này với mọi người, làm thế nào làm cho niệm Phật đường đạt đến chí thiện viên mãn, nhất định phải biết khế lý, khế cơ; khế lý nghĩa là không trái nghịch kinh giáo, y theo nguyên lý, nguyên tắc, phương pháp trong kinh giáo để tu học; khế cơ là nhất định phải làm cho đại chúng trong niệm Phật đường niệm đến mức sanh tâm hoan hỷ, niệm được đúng như pháp. Nhất định giúp họ có thể đề phục phiền não, chúng ta không nói “diệt”, khi ở trong niệm Phật đường nhất định phải chế ngự được phiền não, phải tương ứng với nhất tâm. Nếu không đạt được cảnh giới nhất tâm thì tối thiểu cũng phải được công phu thành thiền. Thời gian trong niệm Phật đường không có vọng niệm, trong tâm chỉ có một câu “A-di-đà Phật”, *“nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật”*.

Cho nên, phải chăm lo cho mỗi người trong đại chúng niệm Phật, phải thường quan tâm họ, thường phải hỏi họ: “Bạn có góp ý gì đối với niệm Phật đường hay không? Có cảm thấy chỗ nào không hợp lý hay không?” Xin mọi người nêu ra ý kiến, chúng ta hết lòng cải tiến. Mỗi ngày phải tìm ra khuyết điểm của mình, mỗi ngày phải sửa đổi lỗi lầm, một ngày không cải tiến là một ngày không tiến bộ. Thường thì chúng ta không nhìn thấy lỗi lầm của mình, nhưng người khác nhìn thấy. Người khác thấy nhưng không nói ra, vậy thì phải làm sao? Cách tốt nhất là chúng ta đi hỏi. Chúng ta phải vui vẻ khi nghe lỗi lầm, mạnh dạn sửa lỗi, đây là nguyên tắc tu hành đức Phật dạy cho chúng ta, là nguyên tắc quan trọng, đây gọi là pháp môn sám hối, gọi là pháp môn tinh tấn. Biết lỗi nhất định phải sửa, ưa thích người ta nêu ra ý kiến, kiến nghị của mọi người, phê bình của mọi người, chúng ta phải hết lòng phản tỉnh, sửa sai đổi mới, đạo tràng như vậy mới có tiền đồ, đạo tràng này mới trở thành đạo tràng mô phạm, đạo tràng điển hình cho thế gian, chúng ta ở trong đây mới thật sự có thành tựu. Điểm này quan trọng vô cùng! Không có người nào thật sự thành công trong thế gian và xuất thế gian mà không tu học như vậy. Cho dù họ có thành tựu nhưng không chịu nghe lời góp ý của người khác, cố chấp thành kiến của mình thì sự nghiệp của họ làm lớn đến đâu cũng không thể kéo dài được. Chỉ có tôn trọng ý kiến của đại chúng, sự nghiệp của họ mới có thể kéo dài, mới vĩnh viễn không thất bại. Thánh nhân thế

gian và xuất thế gian đều dạy đạo lý này cho chúng ta, chúng ta nhất định phải ghi nhớ, tiếp nhận. Xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới:

Thị cố Phổ Quảng, nhược kiến hữu nhân độc tụng thị kinh, nãi chí nhất niệm tán thán thị kinh hoặc cung kính giả, nữ tu bá thiên phương tiện, khuyến thị đẳng nhân cần tâm mạc thoái, năng đắc vị lai hiện tại thiên vạn ức bất khả tư nghị công đức.

Đây là khuyến tu. Khi thấy người tụng kinh, thấy người cung kính với Tam bảo, nhất định phải khuyến khích họ, phải khen ngợi họ. Sự khuyến khích, khen ngợi này không những có lợi ích rất lớn cho họ, trên thực tế cũng là răn dạy cho một số người vô tri. Họ nhìn thấy người này khen ngợi việc đọc kinh, khuyến khích đọc kinh, có thể khơi dậy lòng tin của họ. Cho nên, khuyên một người tức là khuyên rất nhiều người, quả báo thù thắng không thể nghĩ bàn, cho nên mới nói *“có thể được ngàn vạn ức công đức không thể nghĩ bàn ở hiện tại và vị lai”*. Đây là như chúng ta thường nói: *“Một phen lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”*, công đức không thể nghĩ bàn là nói từ chỗ này. Nếu thiện căn, phước đức, nhân duyên của người ấy, cả ba đều đầy đủ thì đời này người ấy sẽ thành tựu, đây là chuyện tương đối không dễ. Nhưng không phải là không có, trong đời Mạt pháp, Ngũ trược ác thế cũng có như thường. Người có thiện căn kém tuy hiện thời không thể được lợi ích, nhưng hạt giống Kim Cang đã được trồng trong a-lại-da thức, người hiện nay gọi là gieo vào trong ấn tượng của bạn, ấn tượng của bạn rất sâu đậm, vĩnh viễn sẽ không diệt mất. Tương lai khi gặp duyên, nghĩa là gặp được một số điều kiện thì hạt giống ấy sẽ khởi tác dụng, sẽ có thể giúp bạn tu hành chứng quả.

Hiện nay, chúng ta sợ người ta nói mình mê tín, nói thật ra không phải chúng ta mê tín, họ mới là mê tín. Như thế nào là mê tín? Chưa tìm hiểu rõ ràng chân tướng sự thật bèn tin tưởng, vậy gọi là mê tín. Chúng ta là những người học Phật, chưa tìm hiểu rõ chân tướng sự thật bèn tin Phật pháp, bèn niệm kinh lạy Phật, thì đó là mê tín, không sai! Họ nói chúng ta mê tín thì họ cũng mê tín, tại vì sao? Người ấy đối với Phật pháp cũng chưa tìm hiểu rõ ràng, cũng chưa làm sáng tỏ, bèn nói đó là mê tín, do đó cái mê tín đó của họ cũng là mê tín. Cái mê tín của chúng ta có ích lợi, còn mê tín của họ thì có hại, không có lợi, nên cả hai đều là mê tín. Khi bạn đã tìm hiểu Phật pháp rõ ràng, tìm hiểu tường tận, xong rồi bạn nói chúng ta “tín” hay “mê tín”, nếu vậy thì điều bạn nói mới đúng. Chưa tìm hiểu rõ ràng bèn nói chúng ta mê tín, tôi cảm thấy họ mê tín còn nhiều hơn, mê tín trên mê tín, chúng ta thì mê tín một tầng, họ thì mê tín hai tầng. Cho nên,

muốn phê bình đúng đắn thì bạn nhất định phải tìm hiểu rõ ràng, nếu bạn không hiểu rõ mà cứ tùy tiện nói bậy thì rất dễ tạo tội, rất dễ bị ác báo như trong kinh đã nói. Ác báo hình thành như thế nào? Do ngu si. Ngu si như thế nào? Chưa tìm hiểu rõ ràng liền tùy tiện nói, tùy tiện phê bình, điều này không nên, thái độ học vấn như vậy là sai lầm, không đúng đắn. Nghe người ta nói thì cũng không được, người ta nói có đáng tin tưởng không? Khi nghe người ta nói, chúng ta phải đi sâu vào nghiên cứu để tìm chứng minh. Giống như chúng ta học Phật vậy, chúng ta đọc kinh điển của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, không phải nhất loạt thuận theo, nghe theo ngài, chúng ta ở trong ấy tu học, cầu chứng, chứng minh lời Phật nói là chân thật, không phải giả. Đây là điểm thù thắng của giáo học Phật-đà, đức Phật nói cho bạn, giảng cho bạn hiểu rõ, *tín, giải, hành, chứng*. Bạn phải “tín” trước, sau khi bạn “tín” xong thì cầu “giải”, chỉ “tín” thôi không được, nhất định phải “giải”. “Giải” xong, bạn phải cầu “chứng”, chứng minh điều bạn tin, điều bạn giải, đích thật là tự tánh vốn đủ, không phải đến từ bên ngoài, Phật pháp gọi là Nội học, ý nghĩa là như vậy.

“Phát tâm siêng năng, chớ đừng thoái thất”, những chữ này là chữ quan trọng mấu chốt trong đoạn này. Chúng ta khuyến khích, khuyên một người, mục đích là ở chỗ này, hy vọng người ấy dưng mãnh tinh tấn, đừng thoái chuyển, được vậy thì người ấy nhất định sẽ thành tựu ngay trong đời này. Trong chú giải có một đoạn trích dẫn kinh văn, chú giải trang 51, hàng thứ ba, câu cuối cùng. Trong kinh Kiên Ý có một đoạn nói: *“Phật bảo ngài A-nan: Nếu có người nào tâm tốt, thiện ý, nghe hiểu pháp của Phật, nhất tâm mà lắng nghe, có thể trong một ngày cũng được”*, người ấy có thể nghe một ngày cũng tốt! *“Bất năng nhất thời, bán thời khả”*. Người ấy không có thời gian nghe một ngày, họ không làm được, vậy thì nghe nửa ngày cũng được, *“không thể [nghe] một ngày, thì nửa ngày cũng được”*. Đây là lúc Phật còn tại thế, lúc ấy “nhất thời” bằng bốn giờ đồng hồ hiện nay. Bởi vì ngày xưa, “thời” của Ấn Độ là ban ngày ba thời, ban đêm ba thời, chia ngày đêm thành sáu thời. Ở đây nói một thời tức là bốn giờ hiện nay. *“Bất năng nhất thời, bán thời khả”*, bán thời tức là hai tiếng đồng hồ hiện nay. *“Bất năng bán thời, tu du khả”*, “tu du” tức là một thời gian rất ngắn, nghe mười phút, năm phút cũng được. *“Kỳ phước bất khả lượng”*, phước báo của họ không thể tính đếm.

Sau cùng ở chỗ này ngài làm một kết luận: *“Tạm nghe còn được phước lớn như vậy, huống hồ cung kính nghe”*, tại sao phước này lớn như vậy? Bởi vì một người trong lục đạo luân hồi được thân người rất khó, thân người khó được. Được thân người mà được nghe Phật pháp lại càng khó, có thể là trong vô số kiếp bạn mới có cơ hội nghe được vài câu Phật pháp như

vậy, vài câu Phật pháp này lọt vào trong a-lại-da thức, tương lai sẽ là nhân duyên được độ, cho nên phước báo không thể tính đếm nổi. Ngày nay, chúng ta tạo nhân duyên hạt giống Phật cho người khác, bạn biết được quả báo thù thắng bao nhiêu hay không? Trong bất kỳ trường hợp nào, [ví như] trường hợp có nhiều người, chúng ta chấp tay, cúi đầu, niệm một câu A-di-đà Phật thì có biết bao nhiêu người nhìn thấy, bao nhiêu người nghe được; người thấy, người nghe đã được gieo hạt giống trong a-lại-da thức, đó chỉ là trong phút chốc, chúng ta đang biểu diễn. Mục đích chúng ta biểu diễn là gieo trồng hạt giống Kim Cang cho hết thảy chúng sanh, đó gọi là phát Bồ-đề tâm, hành Bồ-tát đạo. Bất luận người thấy, người nghe tin hay không tin thì hạt giống đều được gieo xuống, như Phật đã nói “phước ấy không thể tính đếm nổi”. Chúng ta thường cũng đang tu phước, đang tạo phước, nhưng mỗi ngày cũng đang tạo tội nghiệp. Chúng ta phải so sánh tội và phước, mỗi ngày mình tạo phước nhiều hay tội nhiều? Tạo tội nghiệp sẽ bị quả báo cũng không thể tính đếm nổi, đây là một việc phiền phức to lớn.

Làm sao chân chánh giác ngộ, không tạo tội nghiệp, chuyên tạo phước báo thì tiền đồ của chúng ta là một mảng xán lạn. Nhất định phải giác ngộ, đời người rất ngắn ngủi, đời người rất khổ, khổ thì chúng ta phải cắn răng thật chặt, phải có thể nhẫn chịu được. Dù ăn khổ cũng không tạo nghiệp, tuyệt đối không vì muốn cải thiện hoàn cảnh sinh hoạt trước mắt mà tạo nên các thứ tội nghiệp, trước mắt nếm được một chút vị ngọt, hậu quả không thể tưởng tượng được, người thông minh không làm chuyện khờ dại này. Khổ báo trước mắt là do đời quá khứ, đời này mình không tu phước nên mình phải chịu những quả báo này. Phật pháp dạy rất rõ ràng: *“Muốn biết nhân đời trước, xem quả hưởng đời này”*, những gì đời này mình thụ hưởng là do mình tạo đời trước. Đời trước tu phước, đời này hưởng phước, đời trước không tu phước thì đời này lấy phước đâu mà hưởng? [Hiểu vậy thì sẽ] không oán trời, không trách người. *“Muốn biết quả tương lai, xét nhân gieo hiện tại”*, những việc mình làm đời này là nhân, đời sau sẽ có quả báo. Nếu như việc mình làm đời này là tu nhân, vun bồi phước lớn, tạo nhân thù thắng, ngay đời này liền thay đổi hoàn cảnh sinh sống của mình. Liễu Phàm Tứ Huấn là thí dụ rất rõ ràng, những người có thành tựu giống như Viên Liễu Phàm trong Phật pháp không biết có bao nhiêu mà kể, không có ghi chép nên không biết được, quá nhiều, quá nhiều. Muốn có thể thay đổi hoàn cảnh sinh hoạt hiện tiền của chúng ta, chỉ cần bạn hết lòng nỗ lực đoạn ác tu thiện, phước này là thật, hơn nữa còn lâu dài, là phước báo chân thật. Nếu như dùng thủ đoạn bất chánh để đoạt lấy của cải bất nghĩa mà được phước, thì phước ấy là giả, rất ngắn ngủi. Phước hưởng hết rồi thì ác báo liền hiện ra, đáng sợ vô cùng.

Thế nên, [chúng ta] nhất định phải làm cho rõ ràng, làm cho sáng tỏ những lý, sự này. Đòi người ngắn ngủi như vậy, trong thời gian ngắn tạm này hà tất phải tạo tội nghiệp làm gì! Không đáng, thật sự không đáng. Thường hay đọc kinh Địa Tạng sẽ có lợi ích, mỗi lần đọc là nhắc mình đề cao cảnh giác, mỗi câu trong ấy đều là lời chân thật, không có câu nào là dọa dẫm người, là đe dọa người, không có. Lời Phật dạy câu nào câu ấy đều là chân thật, “*mạng người vô thường, quốc độ mong manh*”, tại sao không tu phước? Tại sao không nghĩ đến đời sau? Đời sau thời gian dài, đời này thời gian ngắn. Người thông minh phải suy tính cho lâu dài, đừng lo lắng cho thời khắc ngắn tạm trước mắt, bất luận vinh hoa phú quý hiện nay là gì đều như phù dung sớm nở tối tàn, đều không đáng ngưỡng mộ, không đáng truy cầu. Sinh sống bản khổ một chút mới tốt, thường thường đề cao cảnh giác, thường khởi lên tâm muốn thoát ly, hy vọng thoát ly lục đạo luân hồi.

Đoạn này giới thiệu đến đây thôi. Xem tiếp đoạn sau, “*mộng mị kiến quỷ*”, đây cũng là chuyện thường xảy ra. Thiên địa quỷ thần là có thật, rất nhiều người đích thân đã trải qua, khi tôi còn trẻ cũng đã từng trải qua, làm sao không tin cho được! Chuyện gặp ma quỷ ở ngoại quốc cũng rất nhiều, thành phố nào cũng có nhiều “nhà ma”, cho nên chuyện này là thật không phải giả. Lúc tôi ở California có một vị đồng tu, người này hiện nay đã qua đời mấy năm trước rồi. Là hai vợ chồng già mua một căn nhà ở California, sau khi đến ở mới biết nhà này có ma, con ma ấy rất dữ dằn, ma là người Mỹ. Có lẽ con ma này chính là chủ nhà trước đó, sau khi chết không buông xả được căn nhà ấy, không chịu rời đi, thành ma rồi vẫn ở trong căn nhà đó. Đương nhiên khi có người khác đến ở thì nó không vui, cho nên mỗi khi đêm đến thì ma xuất hiện, trong nhà có tiếng đồ đạc chuyển động, cửa phòng tự động mở ra, người sống ở đó khủng hoảng, sợ hãi, nhưng không có cách gì cả. Có một lần, lúc ông cụ đang tắm, cụ khoảng sáu mươi mấy tuổi, lúc đó là buổi chiều, không phải buổi tối, buổi chiều đi tắm. Cụ đang tắm bỗng nhiên cửa phòng tắm tự động mở ra, toàn thân cụ nổi hết cả da gà, cụ bèn hỏi đại: “Ông tên là gì?” Con ma ấy bất ngờ nói tên của nó ra. Sau khi nghe tên cụ sợ hết cả hồn, liền nhanh chóng chạy ra ngoài, chưa kịp mặc quần áo gì hết liền chạy ra ngoài, gặp phải chuyện như vậy. Ma ấy thật sự đã nói tên của nó ra, sau này cụ kể lại cho chúng tôi nghe. Những nhà có ma như vậy ở Mỹ quá nhiều, quá nhiều, có những căn nhà ma nổi tiếng không ai dám ở, nhà đó bán không được, ai cũng biết nhà đó có ma. Thế nên, “ma quỷ” là có thật, chứ không phải giả. Mời xem kinh văn:

Phục thứ Phổ Quảng, nhược vị lai thế chư chúng sanh đẳng, hoặc mộng hoặc寐, kiến chư quỷ thần nãi cập chư hình;

Đủ mọi thứ hình tượng.

Hoặc bi hoặc đê, hoặc sầu hoặc thán, hoặc khủng hoặc bố;

Nói bạn nằm mộng nhìn thấy những cảnh tượng này. Theo cách nói đức Phật, chúng ta có thể thấy “*nếu những chúng sanh ở đời vị lai*”, lúc đó đức Phật nói đời vị lai, đời vị lai chính là nói chúng ta hiện nay. Chúng ta hiện nay, rất nhiều chúng sanh trong mộng寐 nhìn thấy quỷ thần. “Mộng” là mơ hồ không rõ ràng, “寐” là ngủ. Phàm là lúc mơ hồ, không rõ ràng, lúc có, lúc không, cảnh giới ấy đều gọi là cảnh mộng. Trong lúc ngủ, mộng cảnh thường xuất hiện, hầu như mỗi người đều có kinh nghiệm này. Nhìn thấy một số quỷ thần, đặc biệt là nhìn thấy người nhà thân quyến đã mất, hoặc mộng thấy những quỷ thần mà mình không quen biết, nhìn thấy hình dáng của họ rất đáng thương, phía sau nói “buồn, khóc, sầu than, hãi hùng, sợ sệt” trông thấy những hình tướng này. Người không học Phật thì hay nhìn thấy nhiều cảnh giới hãi hùng, sợ sệt. Sau khi chúng ta học Phật, cảnh giới hãi hùng sợ sệt trong mộng dần dần sẽ ít đi, những thứ thuộc về ác mộng, cảnh mộng khủng khiếp, dễ sợ ít đi, nhưng mộng thấy một số quỷ thần buồn, khóc, sầu than nhiều, thường hay có cảnh giới này hiện ra. Gặp những chuyện này là vì nguyên nhân gì? Trong kinh, đức Phật nói cho chúng ta biết. Mời xem tiếp kinh văn:

Thử giai thị nhất sanh, thập sanh, bá sanh, thiên sanh, quá khứ phụ mẫu, nam nữ, đệ muội, phu thê quyến thuộc, tại ư ác thú vị đặc xuất ly, vô xứ hy vọng phước lực cứu bạt. Đương cáo túc thế cốt nhục, sử tác phương tiện nguyện ly ác đạo.

Phải ghi nhớ, họ là đến để cầu bạn giúp đỡ. Nếu bạn không học Phật thì họ không đến tìm bạn, tại vì sao? Vì bạn không có khả năng giúp đỡ họ. Hiện nay bạn học Phật, họ biết bạn có khả năng giúp đỡ họ nên họ tới cầu bạn. Do đó, phàm là mộng thấy những cảnh giới này, chúng ta nên niệm Phật hồi hướng cho họ, tụng kinh hồi hướng cho họ. Bạn tụng kinh Địa Tạng cũng tốt, niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ-tát cũng tốt. Tụng kinh Vô Lượng Thọ, tụng kinh A-di-đà, niệm danh hiệu A-di-đà Phật cũng tốt, đây là pháp môn chính của chúng ta, sức mạnh của pháp môn chính vô cùng thù thắng. Tại sao vậy? Mỗi ngày tụng, mỗi ngày niệm, chúng ta đặc biệt hồi hướng cho họ. Họ đến xin giúp đỡ, đến cầu cứu.

Trong “Ảnh Trần Hồi Ưc Lục” chúng ta thấy có một câu chuyện do Pháp sư Đàm Hư kể lại, gọi là “tám năm gian khổ đọc Lăng-nghiêm”, bạn hãy xem đoạn này. Lúc đó họ đều là cư sĩ tại gia, tiếp xúc đến Phật pháp, biết Phật pháp hay, rất hâm mộ kinh Lăng-nghiêm, có mấy người bạn chí đồng đạo hợp mỗi ngày cùng nhau nghiên cứu, mỗi ngày đọc tụng. Cũng là vì cơ duyên không chín muồi, phương Bắc rất ít người giảng kinh, cho nên chỉ có thể kiếm mấy người cùng nhau nghiên cứu, y theo phương pháp này tu học. Nhưng họ cũng rất chịu khó, mấy người tụ lại cùng nhau thảo luận, nghiên cứu, học tập một bộ kinh, và có thể duy trì được tám năm, rất hiếm có! Trải qua một thời gian dài như vậy, ít nhiều cũng có một chút công phu; một chút công phu này vô cùng khó được, rất hy hữu, thế nên cảm động quỷ thần đến cầu siêu độ. Cụ Đàm không kể chuyện của chính mình mà kể chuyện một người bạn của cụ; họ hùn vốn mở một tiệm thuốc nhỏ để duy trì đời sống. Trưa đến, tiệm không có khách, mấy người này ngủ gục ở trên quầy. Một người bạn của cụ lúc ngủ gục đã nhìn thấy hai người đi vào, đây là sau khi ông ấy tỉnh dậy đã kể lại cho Lão pháp sư Đàm Hư, kể cho Lão pháp sư Đàm Hư nghe. Ông ấy nói có hai người đi vào là oán thân chủ nợ đời trước, vì xích mích tiền bạc nên phải thưa kiện; [kết quả là] ông thắng kiện nên hai người kia thất cổ tự tử. Vì chuyện này nên ông ấy cũng thường cảm thấy rất buồn; khi ép họ trả nợ đã làm cho hai người này phải tự sát, khi thấy hai người này đi vào tiệm ông cứ tưởng là họ đến kiếm chuyện, sợ họ đến báo thù. Sau khi thấy hai người này đi vào, vẻ mặt rất ôn hòa nên ông cũng có chút yên tâm, ông liền hỏi họ: “Quý vị đến đây làm gì?” Họ nói: “Đến cầu xin siêu độ”. Lúc đó ông mới thật sự yên tâm, biết họ không phải đến gây phiền phức mà đến xin siêu độ. Ông nói: “Vậy thì làm sao để siêu độ?” Họ nói: “Chỉ cần ông đồng ý là được”. “Vậy thì được, tôi đồng ý”. Liền thấy hai linh hồn này đập lên đầu gối, tiếp đó đập lên vai ông rồi bay lên trời, chỉ cần đồng ý siêu độ là được. Bạn nói xem dựa vào sức mạnh gì? Dựa vào sức mạnh của việc tám năm gian khổ đọc Lăng-nghiêm. Sau khi hai người này đi khỏi, không bao lâu lại có hai người khác đến, là một người phụ nữ dẫn theo một đứa trẻ, nhìn lại thì ra đó là vợ và con của ông đã qua đời, hai người này đến. Ông liền hỏi người vợ, đến làm gì vậy? Cũng là đến để xin siêu độ. Cũng giống như khi này: “Được được, tôi đồng ý siêu độ”. Sau đó hai linh hồn đó đập lên đầu gối, lên vai rồi bay lên trời, không cần nghi thức gì cả. Người siêu độ phải có công phu thật sự mới được, nếu không có công phu, dù làm nghi thức gì cũng không thể sanh ra tác dụng, nhất định chính mình phải có công phu tu hành chân chánh. Hay nói cách khác, ban đêm mộng thấy những quỷ thần này đến xin bạn siêu độ, đó là chứng minh bạn cũng có một chút công phu, nếu bạn không có công phu thì họ sẽ không đến.

Do đó, lúc chúng ta tụng kinh, niệm Phật, lễ Phật, thậm chí khi giảng kinh trên giảng đài, khi xong chúng ta đều có hồi hướng, hồi hướng nhất định phải dùng tâm chân thành “*trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường*”. Lúc thường ngày chúng ta tu học, từng ly từng tí công phu đều vì chúng sanh, không phải vì bản thân thì công đức hồi hướng sẽ viên mãn. Hôm nay tôi mở cuốn kinh ra, tụng kinh này là vì ai? Vì hết thấy chúng sanh. Ngày hôm nay tôi bước vào niệm Phật đường niệm câu A-di-đà Phật này, giống như nói trong kinh, niệm vài phút cũng được, vài giờ cũng được, niệm nửa ngày, một ngày, hai ngày hai đêm, tôi niệm vì ai? Vì hết thấy chúng sanh mà niệm, công đức hồi hướng ấy sẽ viên mãn. Ngày nay chúng ta học kinh giáo, phát tâm giảng kinh thuyết pháp là vì ai? Vì hết thấy chúng sanh. Nếu như nói phát tâm là vì chính mình thì lợi ích rất nhỏ, công đức không lớn; vì hết thấy chúng sanh, vì Phật pháp trụ thế lâu dài, công đức sẽ không thể nghĩ bàn! Công đức được nói trong kinh điển đều là chỉ cho điều này.

Quý vị nhất định phải biết vì chính mình thì công đức rất nhỏ, cùng làm một việc như nhau nếu vì chúng sanh, vì Phật pháp thì công đức lợi ích vô lượng vô biên. Bởi vì chúng sanh vô biên, Phật pháp vô biên nên công đức lợi ích của bạn sẽ vô biên. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này thì tại sao lại muốn vẽ cái vòng nhỏ như vậy, chỉ vì mình, vì nhà của mình, vì đoàn thể của mình. Cùng làm một việc như nhau nhưng được phước nhỏ, được công đức nhỏ, được lợi ích cũng nhỏ. Người ta cũng làm việc như vậy, tại sao lại được vô lượng vô biên công đức, lợi ích? [Khác nhau] trong một niệm. Phật pháp nói “một niệm tương ưng”, niệm này có tương ưng hay không? Tương ưng với tự tánh, tương ưng với chân tâm; tự tánh chính là pháp giới, chân tâm chính là pháp giới. Đức Phật đã nói rất nhiều rồi, chúng ta nhất định phải thể hội, phải ghi nhớ, y giáo phụng hành. Sau này gặp trường hợp giống như vậy, có một số tín đồ đến gặp chúng ta, nói với chúng ta những chuyện này. Trong kinh Địa Tạng có, có thể nói cho họ biết để họ về nhà tụng kinh, niệm Phật hồi hướng cho những quỷ thần ấy.

Còn có những người không tin Phật, hoặc vừa mới tiếp xúc đến Phật pháp cũng nằm mộng thấy quỷ thần đến tìm họ. Lúc trước tôi có một người bạn, vợ ông liên tục nằm mộng ba lần trong một tuần nên bà ấy rất thất lạc. Bà mộng thấy gì? Mộng thấy một bà hàng xóm, bà này mới qua đời chưa được bao lâu, có lẽ chưa đến nửa năm. Ba lần nằm mộng thấy bà này đến hỏi xin tiền, nhờ giúp đỡ, bà nói bà rất khổ, đời sống vô cùng khổ sở. Khi ở trong mộng cũng không có nghĩ là bà hàng xóm này đã qua đời, không nghĩ đến. Bà cảm thấy kỳ lạ và nói: “Đời sống của bà khổ thì đâu

cần phải tìm tôi, bà nên hỏi chồng của bà”. Bà hàng xóm nói: “Chồng tôi không có tiền, xin bà giúp cho”. Trong vòng một tuần nằm mộng thấy ba lần, bà ấy đến tìm tôi, tôi cũng rất thân với bà, quen nhau cũng đã lâu. Tôi suy nghĩ và nói: “Ồ! Họ là người Kitô giáo, không có tiền”. Tín đồ Kitô giáo không đốt “giấy tiền vàng”; tôi nói tiếp: “Không có chuyện gì đâu, bà hãy đốt một ít tiền vàng cho bà ấy”. Bà ta sực nhớ và hiểu được, sau khi đốt một ít tiền vàng thì không còn nằm mộng thấy nữa. Tín đồ Kitô giáo không đốt tiền vàng, bà hàng xóm đang ở cõi quỷ, đốt tiền vàng cũng có thể dùng ở cõi quỷ. Cho nên, việc đốt “giấy tiền vàng” này, Lão pháp sư Ấn Quang có nói trong Văn Sao, đối với việc này ngài không tán thành nhưng cũng không phản đối, tại sao không tán thành? Trong Phật pháp không có việc này. Trong Phật pháp nói đến siêu độ chỉ là niệm danh hiệu Phật, Bồ-tát, tụng kinh hồi hướng cho họ. Nhưng cũng không phản đối, Sau khi chết, con người sẽ luân hồi trong sáu nẻo, chỉ có cõi quỷ mới dùng tiền vàng, những cõi khác đều không dùng được. Nếu như người ấy sanh vào cõi quỷ, họ đang cần “giấy tiền vàng”, bạn không cho đốt thì không phải đã cắt đứt nguồn tiền tài của họ rồi sao? Việc này cũng phiền phức lắm, họ sẽ khởi tâm sân hận với bạn, thế nên ngài không phản đối. Chúng ta học thái độ này của lão pháp sư cũng tốt, không đề xướng nhưng cũng không phản đối. Đây là phong tục tập quán trong dân gian, không liên quan gì đến Phật pháp, nếu thật sự học Phật thì không cần những thứ này.

Thế nên mới biết được trong cảnh mộng, mộng thấy những quỷ thần này đều là có quan hệ với mình. Nếu như họ [có duyên với mình] trong đời quá khứ, mười đời, trăm đời, ngàn đời thì đương nhiên chúng ta không biết được. Tuy không biết, nhưng những quỷ thần này biết, bạn và họ có duyên phận, do nhân duyên đời trước họ sẽ đến tìm bạn để xin giúp đỡ. Thọ mạng của quỷ dài, thọ mạng của con người ngắn, trong kinh đức Phật nói với chúng ta một ngày trong cõi quỷ bằng một tháng ở cõi người. Cho nên, người ta cúng tế quỷ thần vào ngày mùng một, mười lăm là đúng lúc họ ăn bữa trưa và ăn bữa tối, một ngày của họ bằng một tháng của chúng ta, phải hiểu đạo lý này. Với lại thọ mạng cõi nạ quỷ đại khái cũng phải trên 1.000 tuổi, thọ mạng rất dài. Nếu cũng tính một năm có 360 ngày, vậy thì một ngàn tuổi, bạn phải biết một ngày của họ bằng một tháng của cõi người. Cho nên, lúc ông Chương Thái Viêm làm phán quan cho Đông Nhạc Đại Đế đã gặp các ông Hàn Dũ, Liễu Tông Nguyên trong cõi quỷ, ngay cả những người mất thời triều Hán ông cũng gặp họ trong cõi quỷ. Từ triều Hán đến nay chỉ ít cũng là 2.000 năm, thọ mạng của quỷ dài hơn con người quá nhiều, thật vậy, trong lục đạo thì thọ mạng con người ngắn. Có lúc thì thọ mạng của con người cũng dài, chúng ta sanh nhằm lúc thọ mạng con người ngắn, trong kinh Phật nói thọ mạng con người dài nhất là 84.000

tuổi. Chúng ta đang trong kiếp giảm, phước báo rất nhỏ, thọ mạng dài là phước báo lớn, thọ mạng ngắn là phước báo nhỏ. Tuy phước nhỏ nhưng nếu chịu tu, cũng rất dễ không khó, duyên tu phước lại thù thắng hơn. Dùng thời gian ngắn để tu phước báo to lớn, đây là người thông minh, người có trí tuệ. Thế nên, chúng ta phải ghi nhớ đoạn kinh văn này, đây đều là cha mẹ, thân bằng quyến thuộc trong đời quá khứ có nhân duyên đến nhờ chúng ta giúp đỡ. Phía sau là phương pháp giúp đỡ:

Phổ Quảng, nhữ dĩ thần lực khiến thị quyến thuộc, lệnh đối chư Phật Bồ-tát tượng tiền, chí tâm tự đọc thử kinh hoặc thỉnh nhân đọc, kỳ số tam biến hoặc thất biến.

Đây là làm Phật sự siêu độ, cho nên Phật sự siêu độ cũng là từ trong kinh Địa Tạng mà có. Tự mình có thể đọc là tốt nhất, bởi vì tâm mình thành khẩn, là đọc kinh vì người nhà, quyến thuộc của mình, tâm ấy rất kiên thành. Nếu tự mình không thể đọc thì mời người khác đọc, hiện nay phần nhiều đều thỉnh người xuất gia. Vì trong kinh có nói, người khác đọc cho họ, họ chỉ được một phần bảy lợi ích. Do đó thông thường người ta thỉnh bảy người đọc thì họ mới được một phần, đạo lý chính là như vậy, thỉnh bảy người đọc họ mới được một phần. Đọc ba lần, bảy lần cũng đều tốt cả. Chúng ta nhất định phải hiểu được lý luận và phương pháp của việc siêu độ thì việc ấy mới không thuộc vào mê tín, bạn phải nói cho người ta tin, đó là sự thật.

Như thị ác đạo quyến thuộc, kinh thanh tất thị biến số đương đắc giải thoát, nãi chí mộng寐 chi trung vĩnh bất phục kiến.

Bạn không còn mộng thấy họ nữa. Không mộng thấy là người ấy đã thoát khỏi quỷ đạo, đã được lợi ích, thoát khỏi cõi quỷ, hơn phân nửa là đầu thai đến làm người, hoặc phước đức lợi ích lớn thì có thể sanh lên trời. Sanh lên cõi trời đều là từ trời Đạo Lợi trở xuống, sanh đến trời Tứ Vương, trời Đạo Lợi. Trong kinh giảng hơn phân nửa là nói sơ lược, nếu như nói kỹ, giữa trời Tứ Vương và trời Đạo Lợi, phước báo và cấp bậc cũng khác nhau. Cho dù sanh đến trời Đạo Lợi, phước báo mỗi người cũng không giống nhau. Cũng giống như chúng ta đều sanh đến cõi người, nhưng thọ dụng của mỗi người trong đời không giống nhau, có người giàu sang phú quý, có người nghèo cùng hạ tiện, đều được thân người nhưng phước báo khác nhau. Do đó có thể biết, cùng được thân cõi trời nhưng phước báo cũng khác nhau. Những người trên trời không có phước, hoặc phước rất ít, hoàn cảnh sinh hoạt vật chất có khi còn không bằng người có đại phước báo

ở cõi người, vẫn không bằng, nhưng thân của họ là thân trời. Đạo lý này thật ra không khó hiểu lắm, bạn hãy nghĩ con người chúng ta được thân người trong cõi người, cõi súc sanh không bằng cõi người, nhưng có những sự hưởng thụ của súc sanh, những người nghèo khổ chúng ta không bằng nó, sánh không bằng súc sanh, đây không phải là cùng một đạo lý hay sao? Thế nên, nếu bạn quan sát tỉ mỉ một chút thì dần dần bạn sẽ hiểu được tình trạng của lục đạo luân hồi. Người giàu có nuôi những con vật trong nhà, người nghèo khổ thật sự không bằng, còn thua xa. Việc ăn uống, nơi ở của nó được bao nhiêu người chăm sóc, lúc sanh bệnh còn có bệnh viện thú y, được xe đưa đón vào bệnh viện, người nghèo làm sao có phước như vậy? Cho nên, thân của nó là thân súc sanh, súc sanh có phước báo, phước báo đó lớn hơn người nghèo chúng ta quá nhiều. Cùng một đạo lý ấy, người cõi trời mà không có phước báo còn không bằng đời sống con người, đây là đạo lý chung, cho nên tuy sanh lên trời nhưng cũng phải có phước báo mới được. Sanh lên trời cần có điều kiện gì? Phải tu tốt “ngũ giới thập thiện” thì được sanh lên trời. Nếu như không tu bố thí, không chịu giúp đỡ người khác, sanh lên trời cũng không có phước báo, thế mới biết tu phước quan trọng lắm. Khi bạn thật sự có phước báo, bất luận sanh đến cõi nào cũng là hưởng phước, cho nên phước báo có thể đem theo được, sẽ không mất đi. Công đức cũng có thể mang theo được, nhưng công đức rất dễ mất, trong kinh thường nói: *“Đốt cháy rừng công đức”*, thế nên công đức thật không dễ gì giữ. Phước đức thì không sao, phước đức có thể giữ gìn, công đức rất khó giữ. Công đức, nói cho chư vị biết tâm thanh tịnh, định tuệ là công đức, vừa khởi tâm tham, khởi tâm sân giận lên thì tâm thanh tịnh của bạn lập tức bị mất, lập tức bạn bị mê mất, định tuệ không còn nữa, định tuệ là công đức, công đức và phước đức không giống nhau. Xem tiếp đoạn sau, đoạn này là “hạ tiện cầu hối”, tức là tu pháp sám hối.

Phục thứ Phổ Quảng, nhượng vị lai thế hữu chư hạ tiện đẳng nhân, hoặc nô hoặc tỳ, nãi chí chư bất tự do chi nhân, giác tri túc nghiệp yếu sám hối giả.

Đây là trước tiên nêu ra một nhóm chúng sanh sám hối. Bản tiện là sự khổ ở nhân gian, “bần” là không có của cải, “tiện” là không có địa vị, điều này ở thế gian là trái ngược với phú quý. “Phú” là có của cải, “quý” là có địa vị, quý - tiện và bần - phú khác biệt rất lớn. Sự khác biệt này là do những nghiệp chúng ta đã tạo ở đời trước, thế nên đã sanh ra sự khác biệt. Nếu như muốn trách cứ xã hội này giàu nghèo không công bằng, giàu nghèo tuyệt đối không thể đồng đều, đây là đạo lý nhất định. Tại vì sao? Vì nghiệp của mỗi cá nhân tạo tác khác nhau thì làm sao có quả báo giống

nhau cho được? Đây là việc không thể xảy ra. Thế nên lời dạy của các bậc thánh hiền là hy vọng mọi người đều có thể hiểu rõ sự thật của nhân quả báo ứng, mọi người sẽ không còn oán trách nữa. Người giàu, có nghĩa vụ giúp đỡ người nghèo khó, người nghèo biết được mình phải tu phước, biết phải sám hối, biết làm phước thì xã hội này mới có thể hòa mục, mới có thể an định, phồn vinh, các bên tôn trọng lẫn nhau. Ngày nay họ giàu là do đời trước họ siêng năng tu, đời này tôi nghèo là vì tôi không tu, tôi làm sao có thể trách người khác được? Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, sáng tỏ đạo lý này thì sẽ không oán trời trách người, biết được chính mình không tu. Không tu thì không sao cả, hiện nay tu cũng còn kịp, ngày nay tôi chịu tu thì đời sau sẽ tốt đẹp. Nếu người giàu có không chịu tu, chỉ hưởng phước mà lại không tu phước thì đời sau sẽ biến thành nghèo hèn, đây mới là đạo lý chân thật. Trong đoạn này Pháp sư Thanh Liên trích dẫn trong kinh Biện Ý, đây là lời Phật dạy: “*Năm việc thường sanh làm người thấp hèn, làm nô tỳ cho kẻ khác*”, làm nô tỳ là không có địa vị trong xã hội, không có địa vị thì gọi là “*tiện*”. Phật nói có năm nghiệp nhân tạo thành quả báo này:

Thứ nhất là: “*Kiêu ngạo không tôn kính song thân*”, song thân là cha mẹ, thái độ kiêu mạn với cha mẹ, không tôn kính cha mẹ, không hiếu thuận, đời sau kẻ ấy phải chịu quả báo này.

Thứ hai là: “*Ưong ngạnh không kính cẩn*”, “*kính cẩn*” là kính trọng, tức là cung kính, hạng người này cũng sẽ có quả báo như vậy; tự cho mình là đúng, ở đâu cũng không chịu nhường người khác. Trong kinh này đức Phật cũng thường cảm thán mà nói: “*Chúng sanh cõi Diêm-phù-đề ương ngạnh khó giáo hóa*”, tại sao Phật nói chúng sanh khó dạy? Tập khí quá nặng, Đây là chúng ta thông thường nói là cá tính quá mạnh, không dễ tiếp nhận lời khuyên dạy của người khác.

Thứ ba là: “*Buông thả, bất kính Tam tôn*”, Tam tôn là Tam bảo, khinh mạn Tam bảo.

Điều thứ nhất là không kính cha mẹ, còn điều này là không kính thầy giáo. Đại đạo trong thế gian, xuất thế gian là hiếu thân tôn sư, không hiếu thuận cha mẹ, không tôn kính thầy giáo, Tam bảo là mẫu mực hạng nhất của sư đạo. Phật pháp là sư đạo, là mô phạm của thầy giáo, điển hình của thầy giáo, bạn làm sao có thể tùy tiện đối với họ, không có một chút cung kính cho được!

Nguyên nhân thứ tư là: “*Lấy trộm cắp làm nghề nghiệp*”, cả đời làm việc trộm cắp để duy trì cuộc sống của mình. Thủ đoạn trộm cắp rất nhiều, nhất định phải hiểu rõ ý nghĩa chân thật của từ “*trộm cắp*”, trong Phật

pháp gọi là không cho mà lấy, đó đều gọi là trộm cắp, cũng như người Trung Quốc chúng ta thường gọi là tài vật bất nghĩa. Nếu bạn lấy tài vật bất nghĩa để làm vật dụng sinh hoạt của bạn thì đây chính là đã phạm điều này. Bạn không nên có được, bạn muốn chiếm lấy nó, bạn muốn đoạt lấy nó, đây cũng là nghiệp nhân của thấp hèn.

Thứ năm là: “*Thiếu nợ tránh né không trả*”, thiếu nợ không chịu trả nợ, đời này không chịu trả thì đời sau gặp lại cũng phải trả thôi, không thể tránh được. Điểm này chúng ta nhất định phải biết. Thiếu nợ thì nhất định phải trả, nợ mạng thì phải đền mạng, nhà Phật nói nhân quả thông ba đời, không phải chỉ có đời này mà thôi. Đời này bạn tránh được, còn đời sau thì sao? Còn đời sau nữa, bất kỳ đời nào gặp lại cũng phải trả, thiếu mạng phải đền mạng, thiếu tiền phải trả tiền. Trừ khi đối phương giác ngộ, chỉ có học Phật mới có thể giác ngộ; đối phương giác ngộ rồi [và nói với bạn]: “Những gì bạn thiếu tôi thì thôi, không cần bạn trả, bạn thiếu nợ mạng cũng không cần bạn trả”, dứt hết rồi, vậy mới được. Nếu như không gặp người giác ngộ, họ niệm niệm để ở trong tâm, đến đời nợ, đời mạng, vậy thì không còn cách gì. Trong ghi chép của nhà Phật, có câu chuyện Đại sư An Thế Cao triều Hán. Truyện ký An Thế Cao trong Cao Tăng Truyện, quyển một, nói rằng ngài đến Trung Quốc hai lần để đền mạng. Trong đời quá khứ ngài đã ngộ sát hai mạng người, đời này đến để đền mạng cho hai người ấy. Hai lần đền mạng này cũng là bị ngộ sát, ngài vô ý giết người ta, người ta cũng vô ý giết ngài.

Đây là Bồ-tát thị hiện để nói cho chúng ta biết, thành Phật rồi, thành Bồ-tát rồi cũng không có cách gì khác, vẫn phải đền mạng, thiếu tiền vẫn phải trả tiền, nợ mạng vẫn phải đền mạng. Không thể nói bạn thành Phật, thành Bồ-tát rồi thì có thể không trả, không có đạo lý này, nếu vậy thì luật nhân quả sẽ bị lật đổ. Thành Phật, thành Bồ-tát cũng không tránh khỏi, huống hồ là phàm phu chúng ta. Phàm phu khi trả nợ, đền mạng không cam tâm, tình nguyện thì phiền phức sẽ lớn, trả tới trả lui dây dưa không dứt thì sẽ rắc rối lớn lắm. Cứ đời nợ, trả nợ, đời mạng, đền mạng không bao giờ dứt, đời đời kiếp kiếp đều làm việc này, khổ không nói nổi. Phật, Bồ-tát tốt hơn ở chỗ nào? Họ đều rõ ràng tường tận, vì họ có *Túc mạng thông, Tha tâm thông, Thiên nhãn thông*, họ thấy rõ nhân duyên đời trước rõ ràng, cho nên họ trả từng món nợ, trả hết sạch, sau này không còn nữa. Họ là cam tâm tình nguyện trả, bị người ta giết cũng là cam tâm tình nguyện, tuyệt không có tâm trả thù, nợ nần đến đây chấm dứt. Phàm phu thì món nợ này không chấm dứt, nghĩa là không cam tâm, không tình nguyện, vẫn còn tâm niệm trả thù, kết oán đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt, đáng sợ vô cùng.

Nếu các bạn hiểu được những sự tướng này một cách cặn kẽ, thì sau đó bạn mới biết tại sao phải tôn kính Tam bảo, tại sao công đức lợi ích của Tam bảo lớn đến như vậy, bạn mới có thể hiểu được đôi chút. Chỉ có Tam bảo mới có thể thật sự giải quyết được vấn đề cho chúng ta, những vấn đề nhiều đời nhiều kiếp không thể giải quyết nhưng khi gặp được Phật pháp đều có thể giải quyết, đây là việc bất kỳ pháp môn nào trong thế gian cũng không làm được. Chúng ta biết được chính mình đang trong cảnh bần cùng hạ tiện, ở trong địa vị này, biết được đây là chính mình trong đời quá khứ tạo ác nghiệp nên chiêu cảm quả báo này. Hiểu được đạo lý này, hiểu được sự thật thì sẽ có phương pháp để cứu vãn, phương pháp cứu vãn là sám hối. “*Biết được nghiệp đời trước*”, đây tức là bạn hiểu rõ. Muốn biết được nghiệp đời trước mà không nhờ Phật pháp thì không thể được. Trong pháp thế gian cũng có, tuy có nhưng không cứu cánh. Người có học vấn, có đức hạnh trong thế gian, còn có một số nhà tôn giáo, họ cũng biết một vài sự, lý của nhân quả báo ứng, cũng biết tu pháp sám hối, nhưng tri kiến của họ không viên mãn, không cứu cánh, do đó cách sám hối của họ hơn phân nửa thuộc về sự, có thể giúp đỡ chút ít chứ không thể giải quyết vấn đề một cách triệt để. Muốn giải quyết vấn đề triệt để thì nhất định phải giúp con người thoát khỏi tam giới, như vậy mới là triệt để. Không thể thoát ra khỏi lục đạo luân hồi thế nào cũng sẽ có phiền phức ở đằng sau, trước mắt thì hòa hoãn đôi chút, nhưng sự việc không chấm dứt, thế mới biết Phật pháp thù thắng vô cùng. Phía sau là phương pháp đức Phật dạy cho chúng ta:

Chí tâm chiêm lễ Địa Tạng Bồ-tát hình tượng.

Quan trọng ở tại “chí tâm”, dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm chân thành thanh tịnh chính là pháp sám hối. Do đó có thể biết, hình tượng Địa Tạng Bồ-tát là một tầng thượng duyên cho chúng ta sám hối. Tại sao bạn có thể tiêu trừ hết nghiệp chướng? Bởi vì bạn chí tâm. Lúc bình thường bạn dùng vọng tâm, bây giờ đối trước hình tượng Phật, Bồ-tát là dùng tâm chân thành.

Nãi chí nhất thất nhật trung niệm Bồ-tát danh khả mãn vạn biến.

“Nhất thất”, bảy là một con số viên mãn. Bạn tìm thời gian tu tập thật tốt trong vòng bảy ngày, trong bảy ngày chấp trì danh hiệu Bồ-tát, thông thường đây gọi là “đả Địa Tạng thất”, hoặc đọc kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên, niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ-tát bảy ngày, tức là trong một thất. Thật sự “kết thất niệm Phật”, nói thật ra thì phải là bảy ngày bảy

đêm không được gián đoạn, công đức lợi ích vô cùng thù thắng. Bảy ngày bảy đêm không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, người căn tánh lanh lợi liền được nhất tâm, được nhất tâm liền siêu phàm nhập thánh. Đoạn trước chúng ta thấy cô Quang Mục, cô Bà-la-môn, họ đều dùng phương pháp niệm Phật một ngày một đêm, một ngày một đêm liền được nhất tâm. Được nhất tâm chính là Bồ-tát, không phải là người phàm, thế nên cô có thể đến tham quan địa ngục. [Gặp] quỷ vương trong địa ngục, cô thưa hỏi quỷ vương nơi đó là nơi nào? Quỷ vương nói cho cô biết đây là địa ngục. “Tôi làm sao đến được?” Quỷ vương nói với cô, chỉ có hai hạng người có thể vào địa ngục, thứ nhất là Bồ-tát, thứ hai là người chịu tội. Do đó có thể biết, cô niệm Phật một ngày một đêm, niệm đến nhất tâm bất loạn nên mới có năng lực vào trong địa ngục. Đây là như trong kinh Di-đà nói: “*Nếu một ngày, cho đến bảy ngày*”. Người lợi căn thì một ngày một đêm liền được nhất tâm, người căn tánh thấp hơn thì bảy ngày, bảy ngày bảy đêm cũng có thể được nhất tâm. Hiện nay, các đồng tu niệm Phật trong niệm Phật đường chúng ta, đừng nói một thất, liên tiếp bảy cái thất cũng không được nhất tâm, nguyên nhân là gì? Niệm Phật không như pháp. Chuyện phiền phức nhất chính là xen tạp, lúc niệm Phật vẫn còn vọng niệm xen tạp trong đó, như vậy thì không như pháp. Nếu như không có vọng niệm, thật sự đạt đến tiêu chuẩn này, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn thì bảy ngày bảy đêm thật sự có thể thành công.

Chúng ta xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có câu chuyện Pháp sư Oánh Kha đời Tống. Ngài là một người xuất gia phá giới, tập khí của ngài rất nặng, ngài tự biết rõ tương lai nhất định sẽ đọa địa ngục. Tạo tội nghiệp quá nhiều, tự mình không có cách kiềm chế mình, tâm chuyển theo cảnh, vậy thì đâu còn cách gì? Ngài vẫn còn một niệm này, đó là tự mình biết mình, “giác tri túc nghiệp”, chỗ hay của ngài chính là bốn chữ này, ngài biết được chính mình tương lai nhất định sẽ đọa địa ngục, nghĩ đến đọa địa ngục liền sợ hãi, ngài rất lo sợ. Ngài hỏi các bạn đồng tu, làm sao có thể không đọa địa ngục? Những bạn đồng tu này bèn đưa cho ngài một cuốn Vãng Sanh Truyện. Ngài đọc Vãng Sanh Truyện, mỗi khi đọc một câu chuyện ngài đều cảm động rơi nước mắt. Sau khi đọc xong ngài phát tâm nhất định cầu vãng sanh, đóng cửa phòng lại niệm A-di-đà Phật, ba ngày ba đêm không ngủ, không ăn cơm, ngay cả nước cũng không uống. Ba ngày ba đêm chí tâm chiêm lễ, tâm chân thành liên cảm động A-di-đà Phật, A-di-đà Phật liền đến. Ngài niệm suốt ba ngày ba đêm đến lúc chịu không nổi nữa thì ngã gục xuống đất, trong lúc mê man mộng thấy A-di-đà Phật đến, đây là trong mộng. Ngài hướng về đức Phật A-di-đà muốn cầu vãng sanh, A-di-đà Phật nói với ngài: “Thọ mạng của ông còn mười năm nữa, ông hãy gắng

dụng công, mười năm sau lúc ông mạng chung, ta sẽ đến tiếp dẫn ông”. Ngài chân thật là tự mình biết mình, ngài nói: “Tập khí của con quá nặng, thời gian mười năm dài như vậy, con sẽ không chống nổi sự dụ hoặc bên ngoài, không biết sẽ tạo bao nhiêu tội nghiệp, vậy thì làm sao được! Thọ mạng mười năm con không cần nữa, con muốn theo Phật đi ngay bây giờ”. A-di-đà Phật nghe xong cũng gật đầu: “Thôi thì như vậy, ba ngày sau ta đến tiếp dẫn ông”. Pháp sư Oánh Kha rất vui mừng, ngay lúc ấy giật mình tỉnh dậy, việc này không phải là giả, ngài nói với đại chúng ba ngày sau sẽ vãng sanh. Cảnh giới hoàn toàn giống với cô Quang Mục, cô Bà-la-môn, ba ngày ba đêm. Do đó, trong kinh Di-đà nói nếu một ngày, cho đến bảy ngày là thật, vấn đề là bạn có thể “chí tâm” hay không? Bạn có thể “không xen tạp” hay không?

Ngày nay, công phu niệm Phật của chúng ta không thể thành tựu; nói thật ra, hiện nay thì hoài nghi ít, nhưng không thể nói là không có, sự hoài nghi đó ngay cả bạn cũng không biết. Nguyên nhân là gì? Đối với đạo lý và chân tướng sự thật của việc niệm Phật vãng sanh bạn cũng không hiểu rõ triệt để, cho nên tâm hoài nghi của bạn chưa dứt, chưa có hiểu rõ triệt để. Thật sự hiểu rõ triệt để thì sẽ không hoài nghi, không hoài nghi thì nhất định sẽ không lưu luyến với thế gian này. Thế nên, nếu còn lưu luyến thế gian này chúng ta còn hoài nghi. Mục đích của việc giảng kinh thuyết pháp là ở chỗ này, thật sự giúp đỡ đại chúng đoạn nghi sanh tín. Sau đó công phu sẽ không xen tạp, nếu làm đến được không xen tạp, không gián đoạn, không có một ai mà không thành tựu. Cho nên đừng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, không hề sanh bệnh. Pháp sư Oánh Kha không sanh bệnh, niệm Phật rất rõ ràng mà vãng sanh; chuyện như vậy, gần đây cũng có rất nhiều người. Chúng ta làm sao có thể nói không tin? Tại sao họ có thể làm được? Không sanh bệnh là do sám trừ nghiệp chướng, chí tâm thì có thể sám trừ nghiệp chướng. Chúng ta còn sanh bệnh là do nghiệp chướng, bạn không chịu hết lòng sám trừ nghiệp chướng, cho nên bạn còn bị ma bệnh trói buộc. Chân tâm sám hối thì sẽ tiêu trừ hết nghiệp chướng. Bệnh nghiệp chướng, sám hối có thể khỏi, công đức bạn sám hối thật sự, oan gia trái chủ sẽ rời xa, họ cũng được hưởng ké, được lợi ích. Cho nên pháp sám hối, nói thật ra tám vạn bốn ngàn pháp môn đều thuộc về pháp môn sám hối, hai chữ “sám hối” bao gồm hết tất cả pháp môn tu hành của Bồ-tát, không có một pháp nào không phải là pháp môn sám hối. Phía sau là nói về những quả báo đạt được:

Như thị đẳng nhân tận thử báo hậu, thiên vạn sanh trung thường sanh tôn quý, cánh bất kinh tam ác đạo khổ.

Đây là quả báo. Cho nên, hiện nay bản cùng hạ tiện thì nhất định phải biết nghiệp nhân của mình, biết được nghiệp nhân rồi quay lại tu Bồ-tát đạo. Đây là nói thời quá khứ làm nô tỳ cho người khác. Nếu như nói, bạn phải chịu sự chi phối của chủ nhân, tự mình không thể tự do, không có thời gian bảy ngày bảy đêm để tu hành. Vậy thì lúc bình thường tu hành cũng tốt, với lại trong các cách tu hành không pháp môn nào thù thắng hơn pháp môn niệm Phật, pháp môn niệm Phật không có chướng ngại, mọi lúc mọi nơi trong tâm chỉ có A-di-đà Phật, nhớ Phật niệm Phật cũng không gây trở ngại cho công việc của bạn. Bạn cần phải làm việc gì thì bạn vẫn làm như bình thường, có khi bạn còn làm tốt hơn, làm viên mãn hơn. Hết thủy trong tâm đều buông xuống, nhất tâm niệm Phật. Có khả năng thì có thể đọc kinh, không có khả năng đọc kinh thì một câu A-di-đà Phật này cũng đủ rồi. Gần đây chúng ta xem thấy không ít người chỉ thọ trì một câu A-di-đà Phật, lúc vãng sanh tướng lành thù thắng vô cùng, chúng ta tận mắt nhìn thấy công đức lợi ích. Cho nên, nhất định phải niệm Phật, niệm Phật là công đức hạng nhất, niệm Phật là phước đức thù thắng vô biên. Nghiệp chướng tiêu trừ rồi thì phước báo tự nhiên hiện tiền, nghiệp chướng chưa tiêu hết cũng không để ý, hết lòng nỗ lực mà tu học, đời sau nhất định có quả báo thù thắng. Không những không đọa ba đường ác, mà còn siêu việt lục đạo luân hồi, còn có thể độ rất nhiều chúng sanh, thật sự là tự hành hóa tha. Chuyển thân tội báo thành thân Bồ-tát, há chẳng phải là cùng Bồ-tát ứng hóa hay sao, nên dùng thân nô tỳ để độ thì hiện thân nô tỳ để độ, như vậy không phải giống nhau hay sao? Vấn đề là bạn đã thật sự giác ngộ hay chưa, thật sự giác ngộ thì dùng thân này để tu, dùng thân này để chứng quả, dùng thân này để độ hóa hết thủy chúng sanh. Bạn niệm Phật thành tựu, vãng sanh tự tại, nếu bạn có thể biểu diễn đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, thế thì người cả nhà bạn đều được độ.

Lúc trước ở Hồng Kông, người chủ của Đông Liên Giác Uyển là phu nhân Hà Đông, cụ niệm Phật vãng sanh nên độ được cả nhà. Cả nhà cụ đều theo đạo Kitô giáo, chỉ có cụ niệm Phật, nhưng con cái cụ rất hiếu thuận, cũng rất thông minh, tuy tín ngưỡng khác nhau, người nhà họ đều rất tự do và tôn trọng lẫn nhau. Cụ ăn chay niệm Phật, con trai, con gái, con dâu của cụ đều là tín đồ kiên thành Kitô giáo, họ đều tôn trọng lẫn nhau. Lúc cụ vãng sanh, cụ nói với các con: “Cả đời chúng ta đều không can thiệp vào tín ngưỡng của nhau, đều tôn trọng nhau”, cụ nói: “Hôm nay mẹ vãng sanh, mẹ chỉ có một yêu cầu với các con, muốn các con niệm Phật tiến mẹ đi”. Con ruột và con dâu cũng rất thông hiểu nhân tình, liền nói: “Dạ, chúng con sẽ niệm Phật tiến mẹ đi”. Cụ thật sự là ngồi mà vãng sanh, người nhà niệm Phật tiến cụ đi. Chúng kiến cảnh tượng ấy mới biết được Phật giáo không phải giả, [sau đó] con ruột lẫn con dâu toàn bộ đều niệm

Phật, đều quay đầu trở lại. Bạn hãy xem, cụ rất kiên nhẫn độ người nhà của cụ, đến phút cuối cùng mới biểu diễn cho các con xem; thường ngày không có khuyển, một câu cũng không nói, rất tôn trọng các con, cuối cùng biểu diễn một chiêu cho họ xem, xem thử Kitô giáo có thể ngồi mà đi hay không? Có thể biết trước ngày giờ ra đi hay không? Dùng phương pháp ấy để độ cả nhà của cụ. Không những độ cả nhà mà còn ảnh hưởng đến cả xã hội. Đây không phải là một nhà bình thường, ký giả đến phỏng vấn, đăng lên báo chí, bạn xem đã ảnh hưởng biết bao nhiêu người? Đây mới thật sự là có trí tuệ. Độ người thân quyến là có phương pháp, bạn phải thật sự hiểu rõ bạn phải biểu diễn cho họ thấy. Người hiện nay dùng miệng nói họ không tin, vậy thì làm giống như vậy cho họ xem, họ không thể không tin.

Trong chú giải trang 56, quý vị xem thử, ở đây trích dẫn lời nói trong kinh Biện Ý, hàng thứ nhất trang 56. *Phật bảo Biện Ý: “Có năm việc khiến được tôn quý, mọi người kính trọng”*. Đây đều nói về nghiệp nhân, chỉ cần bạn chịu tu thì bạn sẽ được phước báo.

Thứ nhất là “*bố thí rộng rãi*”, chính là bố thí nhiều, tu bố thí, dùng tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh tu bố thí, bạn sẽ được thân tôn quý.

Thứ hai là “*lễ kính Tam bảo và các bậc trưởng thượng*”, đây chính là hộ trì Phật pháp, tôn kính sư trưởng.

Thứ ba là “*nhẫn nhục không nóng giận*”.

Thứ tư là “*nhu hòa khiêm hạ*”, đây là thái độ phải có khi xử sự, đối người, tiếp vật.

Thứ năm là “*rộng nghe kinh giới*”, thông đạt đối với kinh điển, đối với giới luật họ cũng hiểu rõ, họ có thể tuân thủ, họ có thể làm được.

Đây là lời Phật dạy trong kinh, năm việc được người tôn kính, là nghiệp nhân của quả báo ở trong xã hội có địa vị tôn quý. Do đó, nếu bạn không tu nhân thì làm sao có quả báo cho được? Bạn muốn có quả báo thù thắng thì phải biết làm thế nào tu nghiệp nhân thù thắng, nghiệp nhân quả báo tở hào không sai.

Tốt rồi, hôm nay đã hết giờ, chúng ta giảng đến đây thôi.